TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 339/2024/HS-PT
Ngày: 30/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Trương Minh Tuấn**

ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 275/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đào Xuân T về các tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Xuân T - sinh ngày 14/9/1977 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: khu phố T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi tạm trú: khu phố H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đào Xuân Â (đã chết); con bà Phạm Thị L (sinh năm 1937); có vợ Phan Thị T1 (sinh năm 1992) và có 01 con sinh năm 2023; tiền sự: không.

Tiền án:

- Năm 2004, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 29/4/2007, chấp hành xong hình phạt tù.

- Năm 2009, bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 29/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

- Năm 2015, bị Toà án nhân huyện V, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 24/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: ngày 23/8/1991, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Từ năm 1991-1993, giáo dục tại Trường G, thành phố Đà Nẵng về hành vi "Trộm cắp tài sản"". Từ năm 1998-2000, giáo dục tại Trường G1, tỉnh Quảng Trị về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đào Xuân T*:* bà Trần Thị Hoàng M - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* ông Trần Văn N - sinh năm 1980; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Bá A - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2022, Đào Xuân T đón xe khách đến nhà Ngô Ngọc B ở xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị chơi. Tại đây, B mời T sử dụng ma túy loại hồng phiến và B đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy vào thành phố Đà Nẵng với tiền công 20.000.000đồng. T trả lời nếu Biển đưa ma túy về thành phố Đ thì T nhận vận chuyển vào Đà Nẵng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đón xe khách về, khi gần đến ngã ba C ở huyện C thì B gọi điện bảo T xuống xe ở ngã ba C đợi Biển. T xuống xe đứng chờ, khoảng 15 phút sau, B đi xe môtô loại Winner màu đỏ đến gặp T. Tại đây, B đưa cho T 01 gói nilông màu đỏ bên trong có chứa ma túy đá. Biển còn đưa cho T thêm 01 túi nilông chứa 18 viên ma túy loại hồng phiến và nói "có ít hột đây, cầm lấy mà chơi, vào đó thì gọi cho em".

Nhận ma túy xong, T đón xe khách vào thành phố Đà Nẵng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến bến xe khách thành phố Đà Nẵng, T gọi điện thì B bảo T đến nhà nghỉ ở đường T, vào một phòng mà B đã thuê sẵn cho T. Khi T đi đến nhà nghỉ, B gọi và nói "nếu họ đưa thì anh cầm ra cho em 140.000.000đồng, nếu họ không đưa thì thôi, anh cứ ra đi". Khoảng 15 phút sau có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến phòng và nói với T là B bảo đến kiểm tra ma túy. T đưa gói ma túy đá cho người này kiểm tra. Người này mở gói ma túy ra rồi lấy dụng cụ sử dụng ma túy mang theo để thử. Sau khi thử, người này nói hàng dở, không

nhận và bỏ đi. T gọi cho B nói: "họ không lấy", B nói: "họ không lấy thì ra". T trả phòng và mang theo ma túy đón xe khách ra lại tỉnh Quảng Trị.

Khoảng 04 giờ ngày 10/12/2022, T ra nhà trọ của mình tại số D đường L, khu phố H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. T mang số ma túy không bán được cất giấu ở bãi đất trống bên cạnh nhà trọ rồi vào ngủ. Cùng ngày, T lấy ma túy loại hồng phiến mà Biển cho để sử dụng, còn lại 04 viên T quấn trong mảnh giấy kẽm và bỏ trong túi áo khoác.

Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2022, T liên hệ B để giao ma túy lại cho B. Khoảng 17 giờ cùng ngày, có một người đàn ông gọi điện bảo T chạy vào thành phố Đ. T nói vợ là Phan Thị T1 chở T đi vào thành phố Đ gặp bạn, T1 đồng ý. T tự ý lấy chìa khóa xe ôtô biển số 74C-099.89 đi ra bãi đất trống lấy gói ma túy rồi cất giấu dưới sàn phía dưới ghế ngồi phía trước bên phải xe ôtô và lấy 04 viên ma túy loại hồng phiến chưa sử dụng T bỏ trong một mảnh giấy kẽm rồi cất giấu ở túi phía trong bên phải áo khoác T đang mặc. T không nói cho T1 biết về số ma túy cất giấu trong xe. T1 điều khiển xe ôtô biển số 74C-99.89 chở T đến một quán cà phê ở đường T, thành phố Đ đợi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên gọi điện nói là mình đến nhận ma túy, bảo T chạy về sân golf ở thị trấn C. Khi T1 chở T đến đoạn đường nhựa bên cạnh sân golf C, T thấy một nam thanh niên đứng bên trái đường, T bảo T1 dừng xe bên phải đường. T cầm gói ma túy mở cửa xe ra đứng ở bãi cỏ cạnh bên trái xe ôtô để đưa cho người thanh niên. Người này nhận lấy rồi mở gói ma túy ra kiểm tra, sau đó đứng dậy gọi điện cho ai đó không rõ. T lấy gói nilông màu đỏ bỏ vào gói nilông màu trắng rồi lấy gói nilông màu đen bên trong chứa gói nilông màu vàng có ma túy bỏ vào túi nilông màu trắng, còn gói nilông màu vàng chứa ma túy bị xé rách vẫn đang nằm dưới đất. Lúc này, T thấy lực lượng chức năng nên cùng người đàn ông nêu trên để lại số ma túy tại bãi cỏ cạnh xe ôtô rồi bỏ chạy, người đàn ông chạy thoát, còn T chạy được khoảng 50m thì bị khống chế bắt giữ. Lực lượng chức năng dẫn giải T quay lại vị trí xe ôtô thì phát hiện dưới đất bên trái xe ôtô là 02 gói nilông trong suốt, bên trong mỗi gói có các chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy tổng hợp T nhận từ B để giao cho người khác để nhận tiền công. Kiểm tra trong người T, lực lượng chức năng thu giữ thêm 04 viên ma túy loại hồng phiến, T khai nhận là số ma túy này T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

- Các tinh thể màu trắng (được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT) gửi đến giám định có khối lượng 1802,71g là ma túy loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu hồng (được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT) gửi đến giám định có khối lượng 0,3682g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022 ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Bản Kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 01 dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt túi nilông màu vàng có in hình 5 ngôi sao và dòng chữ GUANYNWANG gửi đến giám định không trùng với đường vân in trên 02 chỉ bản mẫu so sánh mang tên: Đào Xuân T, sinh ngày 14/9/1977, nơi thường trú: khu phố T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị và Phan Thị T1, sinh năm 1992; nơi thường trú: tổ A, khu phố A, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Ông Nguyễn Bá A đã giao nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 74C-099.89 tên chủ xe Nguyễn Bá A (bản gốc) cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 38; Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 4 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt Đào Xuân T 06 (sáu) năm tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Đào Xuân T phải chấp hành là tử hình.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đào Xuân T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

2. Về vật chứng:

Trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Bá A: 01 xe ô tô hiệu Mazda, màu vàng, biển kiểm soát 74C-099.89, số khung: MM7UP4DDDD6FW, số máy: P4AT2056310 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 74C-099.89 tên chủ xe Nguyễn Bá A (bản gốc) do Phòng C1 - Công an tỉnh Q cấp ngày 26/5/2021 cho ông Nguyễn Bá A.

Vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2024.

Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 74C-099.89 tên chủ xe Nguyễn Bá A (bản gốc) do Phòng C1 - Công an tỉnh Q cấp ngày 26/5/2021 cho ông Nguyễn Bá A có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý các vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2024, bị cáo Đào Xuân T kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án tử hình là nặng.

Ngày 08/5/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N kháng cáo phần xử lý vật chứng, đề nghị giao trả xe ôtô mang biển kiểm soát 74C-09989 cho ông sở hữu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đào Xuân T đã rút toàn bộ kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: bị cáo Đào Xuân Tùng đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T. Đối với kháng cáo của ông Trần Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên quyết định về xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của TAND tỉnh Quảng Trị.

- Luật sư Trần Thị Hoàng M bào chữa cho bị cáo Đào Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đào Xuân T đã rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Văn N với nội dung: đề nghị Toà án tuyên giao xe ôtô mang biển kiểm soát 74C-099.89 cho ông sở hữu, Hội đồng xét xử thấy: mặc dù ngày 03/12/2021, giữa ông Nguyễn Bá A, bà Nguyễn Thị T2 với ông Trần Văn N có lập hợp đồng mua bán xe ôtô mang biển kiểm soát 74C-099.89, đã được công chứng chứng nhận nhưng ông N chưa thực hiện thủ tục đăng ký trước bạ sang tên quyền sở hữu. Đến ngày 27/10/2022, giữa ông N với bà Phan Thị T1 (vợ của bị cáo Đào Xuân T) lại tiếp tục có giao dịch mua bán chiếc xe ôtô này và có lập Biên bản bàn giao xe. Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ôtô do bà T1 đang quản lý sử dụng và thu giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô do ông A đang quản lý. Như vậy, giữa ông A, ông N và bà T1 có việc giao dịch mua bán chiếc xe ôtô mang biển kiểm soát 74C-099.89 nói trên. Hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô còn đang đứng tên quyền sở hữu là ông A. Xét việc Toà án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp hợp đồng

mua bán xe ôtô trong vụ án hình sự này là không đúng quy định của pháp luật vì giao dịch dân sự này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đào Xuân T. Do vậy, việc án sơ thẩm tuyên trả lại xe ôtô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô cho ông A là không đảm bảo quyền lợi cho ông N và bà T1. Để đảm bảo quyền lợi cho ông A, ông N, bà T1 và giải quyết triệt để việc giao dịch chiếc xe ôtô này theo đúng quy định của pháp luật về dân sự, cấp phúc thẩm thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông N, quyết định tạm giao chiếc xe ôtô mang biển kiểm soát 74C-099.89 cho ông A quản lý trong thời gian chờ các bên giải quyết quan hệ giao dịch dân sự này. Trong trường hợp các bên không tự thoả thuận giải quyết được mà có tranh chấp thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về án phí phúc thẩm: do tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Đào Xuân T rút toàn bộ đơn kháng cáo nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T.

Quyết định về tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Đào Xuân T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/7/2024.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Xuân T để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đào Xuân T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ôtô. Tuyên xử:

- Tạm giao cho ông Nguyễn Bá A quản lý 01 xe ôtô hiệu Mazda, màu vàng, biển kiểm soát 74C-099.89, số khung MM7UP4DDDD6FW, số máy P4AT2056310 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 74C-099.89 tên chủ xe Nguyễn Bá A (bản gốc) do Phòng C1 - Công an tỉnh Q cấp ngày 26/5/2021.

Xe ôtô trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2024.

Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 74C-099.89 tên chủ xe Nguyễn Bá A (bản gốc) do Phòng C1 - Công an tỉnh Q cấp ngày 26/5/2021 có trong hồ sơ vụ án.

- Trong trường hợp các bên không tự thoả thuận giải quyết được mà có tranh chấp thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Về án phí: bị cáo Đào Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (03);
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (03);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị (03);
- Bị cáo (TTG tống đạt cho bị cáo);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên